

Số: 31/2025/QĐST-HNGĐ

Sốp Cộp, ngày 20 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2025/TLST-HNGĐ, ngày 06/6/2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Vì Thị T, sinh ngày 10/4/1997; nơi cư trú: Bản N, xã S, huyện S+, tỉnh Sơn La.

- *Bị đơn*: Anh Lò Văn H, sinh ngày 13/6/1988; nơi cư trú: Bản N, xã S, huyện S, tỉnh Sơn La.

Căn cứ khoản 2 Điều 5; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; khoản 3; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12/6/2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12/6/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vì Thị T và anh Lò Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vì Thị T và anh Lò Văn H nhất trí thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Giao cháu Lò Thị Khánh L, sinh ngày 30/7/2015 cho anh Lò Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành (Đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Giao cháu Lò Thị Khánh H, sinh ngày 16/11/2020 cho chị Vì Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành (Đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cùng ai.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

c. Về tài sản chung: Chị Vì Thị T và anh Lò Văn H tự thỏa thuận phân chia, không kê khai và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d. Về nợ chung: Chị Vì Thị T và anh Lò Văn H cam đoan không có nợ chung.

đ. Về án phí: Chị Vì Thị T phải chịu 75.000 đồng (*bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Vì Thị T đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0000827 ngày 06 tháng 6 năm 2025. Chị Vì Thị T được trả lại số tiền 225.000 đồng (*Hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; anh Lò Văn H phải chịu 75.000 đồng (*bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Đương sự;
- VKS ND H.Sốp Cộp (2 bản);
- Chi cục THADS H.Sốp Cộp;
- UBND xã S, huyện S, tỉnh Sơn La
(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn.

THẨM PHÁN

(*Đã ký*)

Nguyễn Trung Kiên